

---

---

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

---

---

---

---

### TẬP LÀM VĂN:

#### GHI CHÉP SỔ TAY

##### I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Hiểu nội dung, nắm được ý chính trong bài báo: *Alô, Đô-rê-mon Thần thông đây!* để từ đó biết ghi vào sổ tay những ý chính trong các câu trả lời của Đô-rê-mon.
- 2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng ghi chép sổ tay.
- 3. Thái độ:** HS có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài động vật
- 4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

##### II. CHUẨN BỊ:

###### **1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh ảnh một số loài động vật quý hiếm được nêu trong bài.
- HS: SGK

###### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới. - Ghi đầu bài lên bảng	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Mở SGK
<b>2. HĐ thực hành: (30 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> Hiểu nội dung, nắm được ý chính trong bài báo: <i>Alô, Đô-rê-mon Thần thông đây!</i> để từ đó biết ghi vào sổ tay những ý chính trong các câu trả lời của Đô-rê-mon. <b>*Cách tiến hành:</b>	

---

---

<p><b>Bài 1:</b> Đọc bài báo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- Cho học sinh đọc bài <i>Đô - rê mon</i> theo phân vai</li> <li>- GV cho HS đọc trong nhóm.</li> <li>- Giới thiệu về tranh ảnh của các loại động, thực vật quý hiếm</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> Khuyến khích M1+M2 đọc bài trước lớp theo vai nhân vật</p> <p><b>Bài 2:</b> Ghi vào sổ tay của em những ý chính trong các câu trả lời của Đô- rê-mon</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu đọc lại các câu trả lời của Đô-rê-mon</li> <li>- Hướng dẫn học sinh gạch chân các ý chính trong câu trả lời</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào VBT</li> <li>- Theo dõi học sinh viết</li> <li>- Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp.</li> <li>- Nhận xét về nội dung, hình thức, cách dùng từ, sử dụng dấu câu,...</li> </ul> <p>- Giáo viên tuyên dương, khen ngợi. *Lưu ý: Khuyến khích Hs M1, M2 tham gia vào hoạt động chia sẻ.</p>	<p><b>*Cá nhân -&gt; nhóm 4-&gt; cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập-&gt; lớp đọc thầm theo .</li> <li>- HS đọc bài theo YC của Gv</li> <li>- Nhóm trưởng điều hành đọc phân vai</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe</li> </ul> <p><b>*Cá nhân -&gt; Cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài</li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Hs viết bài vào vở BT</li> <li>- HS đọc lại đoạn văn trước lớp + Hs nhận xét, chia sẻ, bổ sung Ví dụ: <i>Khu vực Việt Nam, các loài có nguy cơ tuyệt chủng là:</i> + <i>Động vật: Sói đỏ, cáo, gấu chó, hổ...</i> + <i>Thực vật: Trâm hương, ko- nia, tam thất (...)</i></li> <li>- Bình chọn viết tốt nhất</li> </ul>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút) :</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút) :</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục hoàn thiện bài viết</li> <li>- VN tuyên truyền mọi người xung quanh cùng thực hiện bảo vệ các loài động vật hoang dã</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**THỦ CÔNG:**



## LÀM QUẠT GIẤY TRÒN (TIẾT 3)

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- Làm được quạt giấy tròn theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Các nếp gấp thẳng, phẳng, đều nhau, quạt sử dụng được
- \* HSNK: làm được quạt giấy tròn đúng quy trình kỹ thuật, trang trí được

quạt giấy tròn.

2. **Kỹ năng:** Rèn cho học sinh khả năng gấp, cắt, dán giấy

3. **Thái độ:** Hứng thú với giờ học gấp hình, yêu thích các sản phẩm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

4. **Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*\*GD TKNL&HQ: Quạt tạo gió. Sử dụng quạt sẽ tiết kiệm năng lượng điện.*

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu quạt giấy tròn, tranh quy trình làm quạt giấy tròn, giấy màu, sợi chỉ, kéo, hồ dán, cán quạt.
- HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, hồ dán

#### 2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b>  - Kiểm tra đồ dùng của HS - Kết nối bài học – Giới thiệu – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS ghi bài vào vở
<b>2. HĐ thực hành (25 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> - Làm được quạt giấy tròn theo đúng quy trình kỹ thuật. Các nếp gấp thẳng, phẳng, đều nhau. * HSNK: Trang trí được quạt giấy tròn cho đẹp - Đánh giá được sản phẩm của bạn. <b>*Cách tiến hành: Nhóm 4 – Lớp</b>	
<b>*Việc 1: Củng cố lại cách làm quạt giấy tròn</b> - Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu quạt giấy tròn. - Yêu cầu nêu lại các bước làm quạt giấy tròn. - Giáo viên nhận xét.	- Học sinh quan sát. + Bước 1 : Cắt giấy. + Bước 2 : Gấp, dán quạt. + Bước 3 : Làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.

<p>- Cho học sinh nhắc lại cách làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.</p> <p><b>*Việc 2: Thực hành làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.</p> <p>- GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng.</p> <p><b>*Việc 3: Trưng bày sản phẩm</b></p> <p>- GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm xong sản phẩm.</p>	<p>- Lấy tờ giấy làm cán quạt gấp cuộn theo cạnh 16 ô với nếp gấp rộng 1ô cho đến hết tờ giấy. Bôi hồ vào mép cuối và dán lại để được cán quạt.</p> <p>- Bôi hồ vào hai mép ngoài của quạt và nửa cán quạt . Sau đó lần lượt dán .....</p> <p>- Học sinh thực hành làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.</p> <p><i>* Học sinh khéo tay: Làm được quạt giấy tròn. Các nếp gấp thẳng, phẳng, đều nhau. Quạt tròn. Trang trí được quạt</i></p> <p>- HS trang trí và trưng bày sản phẩm.</p> <p>- Đánh giá sản phẩm của bạn.</p> <p>- Bình chọn HS có sản phẩm đúng các bước, đẹp và sáng tạo,...</p>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút):</b></p>	<p>- Về nhà tiếp tục thực hiện làm quạt giấy tròn. Sử dụng quạt giấy tròn để tiết kiệm năng lượng điện</p>
<p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</b></p>	<p>- Trang trí quạt giấy tròn cho đẹp hơn.</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

**BUỔI CHIỀU:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (T2)**

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

---

---

.....

**KĨ NĂNG SỐNG:**

**SÁNG TẠO KHOA HỌC – BÍ ẨN MỰC TÀNG HÌNH**

.....

**KĨ NĂNG SỐNG:**

**CÁCH GIẶT QUẦN ÁO BẰNG TAY**

.....

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

*(Chương trình hiện hành)*

**BÀI 65: CÁC ĐỐI KHÍ HẬU**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh nêu được tên 3 đới khí hậu trên Trái Đất: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.

- Học sinh nêu được đặc điểm chính của 3 đới khí hậu trên.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho HS kỹ năng sử dụng quả địa cầu: Chỉ trên quả địa cầu vị trí các đới khí hậu.

**3. Thái độ:** Có ý thức tìm tòi, khám phá khoa học

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

\* **GD BVMT:** Bước đầu biết có hai loại khí hậu khác nhau và ảnh hưởng của chúng đối với sự phân bố của các sinh vật.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Quả địa cầu

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b> + Một năm có mấy mùa đó là những mùa nào?.. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng	- Lớp hát bài: Bốn mùa em yêu + Trả lời: 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông - Lắng nghe – Mở SGK

---

---

<p><b>2. HĐ khám phá kiến thức (30 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được tên 3 đới khí hậu trên Trái Đất: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.</li> <li>- Học sinh nêu được đặc điểm chính của 3 đới khí hậu trên.</li> <li>- Chỉ được trên quả địa cầu vị trí của các đới khí hậu</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b><u>Việc 1:</u> Các đới khí hậu trên Trái Đất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh quan sát hình trong SGK</li> </ul> <p>+ Chỉ và nói tên các đới khí hậu...</p> <p>+ Nêu đặc điểm của các đới khí hậu.</p> <p>⇒ GV nhận xét và kết luận : <b>Mỗi bán cầu đều có 3 đới khí hậu : nhiệt đới, ôn đới và hàn đới. Mỗi đới khí hậu có đặc điểm riêng.</b></p> <p><b>* Giáo dục BVMT:</b> Ba đới khí hậu này tạo nên 2 loại khí hậu khác nhau là: nóng và lạnh. 2 loại khí hậu này ảnh hưởng tới sự phân bố của các sinh vật. Có sinh vật ưa nóng, có sinh vật ưa lạnh.</p> <p>+ Hãy lấy VD về một số sinh vật sống ở các đới khí hậu khác nhau</p>	<p><b>* Nhóm 4 – Lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình và thảo luận theo nhóm 4</li> <li>- KQ ghi phiếu học tập và chia sẻ trước lớp</li> <li>+ HS lên chỉ trên hình vẽ phóng to</li> </ul> <p><b>* Đặc điểm các đới khí hậu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Nhiệt đới:</b> Thường nóng quanh năm</li> <li>+ <b>Ôn đới:</b> khí hậu ôn hòa, có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông</li> <li>+ <b>Hàn đới:</b> rất lạnh, ở hai cực của Trái Đất, quanh năm nước đóng băng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và nhắc lại</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nối tiếp nêu ví dụ</li> </ul>
<p><b><u>Việc 2:</u> Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh thực hành theo SGK</li> </ul> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p> <p>⇒ GV chốt lại toàn bộ nội dung bài</p>	<p><b>* Cá nhân – Lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chỉ trên quả địa cầu vị trí của VN và cho biết VN thuộc đới khí hậu nào?</li> <li>+ Tìm các đới khí hậu trên quả địa cầu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc phần bài học trong sách</li> </ul>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi nhớ nội dung bài học</li> <li>- VN tìm hiểu về đới khí hậu của một số nước trên thế giới</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

---

---

---

---

---

---

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

*(Chương trình hiện hành)*

### **BÀI 66: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức:**

- Phân biệt được lục địa và đại dương
- Biết bề mặt Trái đất chia thành 6 lục địa và 4 đại dương
- Nói tên và chỉ được vị trí các lục địa và đại dương trên lược đồ các châu lục và đại dương.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng sử dụng lược đồ, quả địa cầu.

**3. Thái độ:** Yêu thích tìm hiểu, khám phá khoa học.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

##### **\* GD BVMT:**

- *Biết các loại địa hình trên Trái Đất bao gồm: núi, sông, biển,... là thành phần tạo nên môi trường sống của con người và các sinh vật.*
- *Có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người.*

#### **II. CHUẨN BỊ:**

##### **1. Đồ dùng:**

- GV: Quả địa cầu, Lược đồ
- HS: SGK

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (5 phút)</b> + <i>Có mấy đới khí hậu ?</i>  + <i>Nêu đặc điểm chính của từng đới khí hậu ? (...)</i> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- TBHT điều hành: + <i>Có 3 đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới và hàn đới.</i> + HS nêu  - Lắng nghe – Ghi tên bài.

---

---

## 2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)

- Phân biệt được lục địa và đại dương
- Biết bề mặt Trái đất chia thành 6 lục địa và 4 đại dương
- Nói tên và chỉ được vị trí các lục địa và đại dương trên lược đồ các châu lục và đại dương.

### \*Cách tiến hành:

#### \*Việc 1: Tìm hiểu bề mặt của trái đất

- Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2:
  - + *Chỉ trên hình vẽ chỗ nào là đất, chỗ nào là nước*
  - GV: *Những phần là đất, phần là nước trên bề mặt Trái Đất được biểu thị trên quả địa cầu bằng các màu sắc khác nhau*
  - + *Quan sát em thấy, quả địa cầu có những màu gì?*
  - + *Màu nào chiếm diện tích nhiều nhất trên quả địa cầu?*
  - + *Theo em các màu đó mang những ý nghĩa gì?*

=>GV tổng hợp, kết luận: *Trên bề mặt trái đất có chỗ là đất, có chỗ là nước, nước chiếm phần lớn bề mặt trái đất, Những khối đất liền lớn trên bề mặt trái đất gọi là lục địa phần lục địa được chia làm 6 châu lục, những khoảng nước rộng mênh mông bao bọc phần lục địa gọi là đại dương, có 4 đại dương như thế trên bề mặt Trái đất.*

\* **GD BVMT**: *Các loại địa hình trên Trái Đất bao gồm: núi, sông, biển,... là thành phần tạo nên môi trường sống của con người và các sinh vật. Chúng ta cần có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người. Hãy nêu các việc nên làm để bảo vệ môi trường.*

#### Việc 2: Các châu lục và các đại dương

- Giáo viên treo lược đồ các châu lục và các đại dương
- GV yêu cầu hs lên bảng chỉ và gọi tên

#### \* Nhóm 4 – Lớp

- Hs thảo luận nhóm theo các câu hỏi
- + *HS chỉ trên hình SGK, đại diện nhóm chỉ trước lớp.*

- HS lắng nghe

+ *Quả địa cầu có các màu: Xanh nước biển, xanh đậm, vàng, hồng, nhạt màu ghi.*

+ *Màu chiếm diện tích nhiều nhất trên quả địa cầu là màu xanh nước biển.*

+ *Theo em các màu đó mang ý nghĩa là: màu xanh nước biển để chỉ nước biển hoặc đại dương, các màu còn lại để chỉ đất liền hoặc các quốc gia.*

- HS nghe và nhớ

- HS lắng nghe

- HS nối tiếp nêu các việc nên làm để bảo vệ môi trường sống

#### \* Cá nhân – Lớp

- HS quan sát, đọc tên lược đồ

- HS tiếp nối nhau lên bảng chỉ và



<p>các châu lục và các đại dương của Trái đất.</p> <p>+ GV yêu cầu hs nhắc lại tên 6 châu lục và 4 đại dương.</p> <p>+ GV yêu cầu các hs tìm vị trí của Việt Nam trên lược đồ và cho biết nước ta nằm ở châu lục nào?</p> <p>=&gt; GV chốt kiến thức: ....<b>6 châu lục và 4 đại dương trên trái đất không nằm rời rạc mà xen kẽ gắn liền với nhau.</b></p>	<p>giới thiệu.</p> <p>+ 6 châu lục trên trái đất là: châu Mỹ châu Phi, châu Âu, châu Á, châu Đại Dương, châu Nam Cực</p> <p>+ 4 đại dương là: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.</p> <p>- 3 đến 4 HS nhắc lại (có kết hợp chỉ trên lược đồ)</p> <p>+ HS lên tìm. Trả lời: Việt Nam thuộc châu Á</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.</p> <p>- VN tìm hiểu thêm về đại dương sâu nhất và rộng nhất trên thế giới: Thái Bình Dương.</p>

### **ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

### **SINH HOẠT TẬP THỂ :**

#### **I. MỤC TIÊU:** *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

#### **II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

##### ***1. Lớp hát tập thể***

##### ***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

---

---

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
  - + Nề nếp:

.....

.....

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

.....

**3. Phương hướng tuần sau:**

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

.....

**4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.**

.....

**KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU**  
Ngày..... tháng.....năm 2019

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

---

---